

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày 02 - 8 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quân;

Bà Đào Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Mìn P, sinh năm 1987 tại xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Chấn Lùng và bà Sùng Thị Dế; có vợ Vàng Thị Hà và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2019 đến ngày 20/5/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lò Chấn L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch tiếng Mông: Bà Ly Thị Dính, nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Đông Hà, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05/5/2019, Lò Mìn P, sinh năm 1987, trú tại: Thôn C, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang sang nhà ông Lò Chấn L cùng thôn vay tiền để về thuê người chuyển gỗ từ trên rừng về để làm nhà. Ông L cho P vay 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, sau khi vay được tiền thì P thỏa thuận thuê ông L vận chuyển 13 cây gỗ từ rừng về nhà với giá 500.000 đồng và P lấy tiền vừa vay trả luôn cho ông L. Sau đó, P cầm 1.000.000 đồng về nhà cất đi rồi đi lên rừng lấy gỗ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi đã ăn cơm, uống rượu xong, chuẩn bị đi ngủ thì P

nhớ đến lúc sáng đi vay tiền nhà ông L, nhìn thấy ông L đi lên gác, kéo chiếc hòm trong gầm giường ngủ ra lấy tiền cho P vay. P nghĩ nhà ông L vừa bán một con lợn và gả con gái đi lấy chồng được 15.000.000 đồng, nhà ông L chắc có nhiều tiền nên P nảy sinh ý định lấy trộm tiền nhà ông L về để chi tiêu trong gia đình.

Đến khoảng 00 giờ ngày 6/5/2019 khi tỉnh dậy đi vệ sinh, P đi tìm một đôi ủng để đi và cầm một chiếc điện thoại để bật đèn soi đường từ nhà P đi sang nhà ông L để lấy trộm tiền. P đi theo đường mòn đến gần nhà ông L thì P tắt đèn điện thoại rồi cho vào túi quần, P đi thẳng vào cửa chính nhà ông L, dùng tay phải đẩy cánh cửa bên phải thì cánh cửa mở ra do không cài then bên trong. P định hình vị trí cầu thang gỗ rồi đi lên gác, đến gần giường, kéo chiếc hòm gỗ trong gầm giường ra, P mở nắp hòm không được vì đã bị khóa. P dùng tay phải cầm ổ khóa xách chiếc hòm, tay trái bám vào cầu thang đi xuống cầu thang rồi đi qua cửa chính ra ngoài. Khi đi đến khu vực chuồng lợn nhà ông L thì P dừng lại, đưa chiếc hòm lên vai phải vác, tay trái lấy điện thoại bật đèn soi đường đi đến khu vực nương ngô, P đi qua nương ngô rẽ xuống suối cạn cuối làng nơi vắng người để phá hòm lấy tiền. Đi đến giữa khe suối cạn cách nhà ông L khoảng 300 mét, P đặt chiếc hòm xuống đất, đặt điện thoại lên mỏm đá soi chiếu vào hòm, P lấy một hòn đá đập vào vị trí ổ khóa 02 nhất thì bản lề gắn với nắp hòm bung ra, P ném hòn đá xuống thác nước cạn, rồi mở nắp hòm thấy có một túi ni lông màu trắng đục bên trong có tiền P cầm gấp lại cho vào túi quần, P tiếp tục lục soát chỉ thấy quần áo và giấy tờ lộn xộn, không còn tiền nữa nên P đóng nắp hòm lại đem ra đẩy hòm xuống lòng thác nước cạn, sau đó P quay lại đường cũ đi về nhà.

Khi về đến nhà, thấy vợ vẫn ngủ, P nhấc nhẹ chân giường phía ngoài lên, lấy túi tiền vừa lấy trộm được đặt xuống dưới rồi đặt đê chân giường lên, sau đó rửa chân tay rồi lên giường ngủ cùng vợ.

Sáng ngày 06/5/2019, P đi lên rừng tập kết cây xà đến một chỗ để thuê người vận chuyển về nhà, đến chiều về nhà sinh hoạt bình thường. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, vợ con P đi sang hàng xóm chơi, chỉ có mình P ở nhà, P lấy số tiền lấy trộm được ra đếm được 18.600.000 đồng, gồm: 30 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 17 tờ tiền mệnh giá 200.00 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi đếm tiền xong, P vứt bỏ túi ni lông đựng tiền cũ, cho tiền vào túi ni lông màu đỏ cuộn lại rồi cho vào chụp bóng điện thấp sáng bằng nhựa đậy nắp lại, rồi mang ra khu vực chân kê đá cách góc tường phía Đông nam nhà P 4,4 mét, P dùng 01 con dao nhọn bằng kim loại đã hoen rỉ đào một hố cho hộp tiền xuống lấp đất lại để cất giấu, đến khi không ai phát hiện sẽ mang ra tiêu dùng.

Ngày 10/5/2019, làm việc với cơ quan điều tra Công an huyện Q Lò Mìn P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ được toàn bộ số tiền 18.600.000 đồng và các tang vật nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 193/KL-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận số tiền 18.600.000đ (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) trên là tiền thật.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Lò Mìn P và gia đình bị hại Lò Chấn L đã thỏa thuận: Lò Mìn P phải bồi thường tiền sửa chữa chiếc hòm gỗ và chi phí đi lại tham gia giải quyết vụ án cho gia đình ông Lò Chấn L là 1.000.000 đồng, Lò Mìn P đã bồi thường số tiền này cho gia đình ông L. Ông L đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét trả lại số tiền 18.600.000 đồng, chiếc hòm gỗ cho gia đình ông và ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSQB ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, truy tố bị cáo Lò Mìn P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Mìn P phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, tuyên phạt bị cáo Lò Mìn P từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, thu nhập không ổn định nên không đề nghị xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường chiếc hòm và chi phí đi lại trong việc giải quyết vụ án, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Trả lại cho bị hại Lò Chấn L 01 chiếc hòm gỗ màu tối, kích thước: Dài 65cm x rộng 41cm x cao 24cm; tiền Việt Nam đồng gồm 49 tờ = 18.600.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 nắp nhựa màu trắng hình tròn, đã cũ; 01 chụp bóng đèn thấp sáng bằng nhựa đã cũ (Loại bóng led); 01 con dao nhọn bằng kim loại đã hoen rỉ, dài 40cm, chuôi dao bằng kim loại, phần lưỡi dao rộng nhất 5cm, lưỡi dao sắc nhọn; 01 túi ni lông màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo chấp hành án tại địa phương, có điều kiện chăm sóc gia đình.

Bị hại ông Lò Chấn L nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình ông chiếc hòm gỗ và số tiền 18.600.000 đồng bị trộm cắp mà cơ quan điều tra đã thu giữ; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo đã tự nguyện bồi thường, bị cáo và bị hại là anh em chú cháu trong gia đình với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Mìn P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã mô tả, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 00 giờ ngày 06/5/2019, Lò Mìn P đã đến nhà ông Lò Chẩn L ở cùng thôn, lén lút lấy trộm 01 chiếc hòm gỗ của nhà ông L, trong hòm có 18.600.000 đồng và một số giấy tờ, đồ vật khác, bị cáo mang hòm đến nơi vắng người rồi phá hòm lấy toàn bộ số tiền, bỏ lại hòm, giấy tờ và đồ vật khác, rồi mang tiền về nhà cất giấu khi không ai phát hiện thì mang ra tiêu dùng. Tại Kết luận giám định số 193/KL-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận số tiền 18.600.000 đồng trên là tiền thật.

Hành vi của bị cáo Lò Mìn P đã thỏa mãn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, không biết chữ nên am hiểu pháp luật còn hạn chế; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận: Bị cáo bồi thường sửa chữa chiếc hòm và chi phí đi lại giải quyết vụ án cho bị hại là 1.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 18.600.000 đồng cơ quan Điều tra thu giữ và 01 chiếc hòm gỗ màu tối là tài sản bị cáo trộm cắp. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị hại, căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị hại là phù hợp.

- 01 nắp nhựa màu trắng hình tròn, đã cũ; 01 chụp bóng đèn thấp sáng bằng nhựa đã cũ (Loại bóng led); 01 con dao nhọn bằng kim loại đã hoen rỉ; 01 túi ni lông màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen. Đây là các công cụ, đồ vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự .

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Lò Mìn P phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Mìn P 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lò Mìn P cho Ủy ban nhân dân Tả Ván, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ ngay biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lò Mìn P.

2. Về vật chứng:

- Tuyên trả lại cho bị hại ông Lò Chấn L:

Tiền Việt Nam đồng: 49 tờ = 18.600.000đ (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó có: 30 tờ mệnh giá 500.000đ = 15.000.000đ; 17 tờ mệnh giá 200.000đ = 3.400.000đ; 02 tờ mệnh giá 100.000đ = 200.000đ *(Đã niêm phong, có con dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và chữ ký của các thành phần liên quan).*

01 (Một) chiếc hòm gỗ màu tối, kích thước: Dài 65cm x rộng 41cm x cao 24cm, mặt trước phần giữa tiếp giáp giữa nắp hòm và thân hòm có chốt bằng kim loại, được khóa bằng khóa kim loại nhãn hiệu VIỆT TIẾP.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) nắp nhựa màu trắng hình tròn, đã cũ, có kích thước: Đường kính 13cm x cao 3,5cm; 01 (Một) chụp bóng đèn thấp sáng bằng nhựa đã cũ (Loại bóng led), có kích thước: Đường kính 10cm x sâu 8cm; 01 (Một) con dao nhọn bằng kim loại đã hoen rỉ, dài 40cm, chuôi dao bằng kim loại liền lưỡi dao, phần lưỡi dao rộng nhất là 5cm, lưỡi dao sắc nhọn; 01 (Một) túi ni lông màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen, bàn phím cơ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 17/7/2019).

3. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Công an huyện Q (3);
- Chi cục THADS huyện Q;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hsva, hstha, vp.

Hoàng Văn Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Quân

Đào Thị Hà

Hoàng Văn Thuận